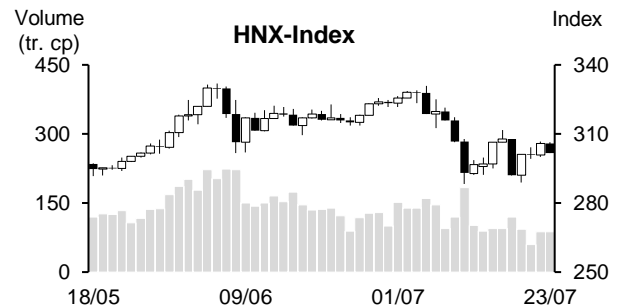
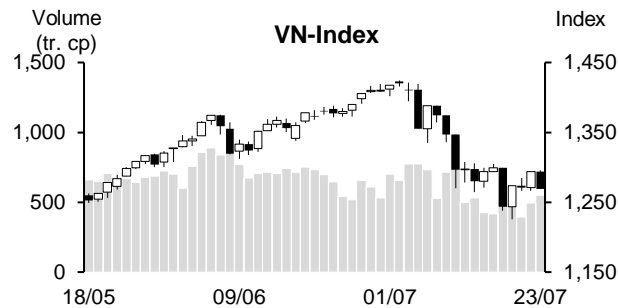


Ngày	Thứ 2 19/07	Thứ 3 20/07	Thứ 4 21/07	Thứ 5 22/07	Thứ 6 23/07
VN-Index	1,243.51	1,273.29	1,270.79	1,293.67	1,268.83
Thay đổi +/-	-55.80	29.78	-2.50	22.88	-24.84
Thay đổi %	-4.29%	2.39%	-0.20%	1.80%	-1.92%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	669.07	538.50	395.11	493.26	548.92
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	19,960.48	16,644.75	12,699.75	14,963.92	17,893.17
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-98.34	-308.23	-1451.12	-526.72	-210.48
VN30	1,374.15	1,411.02	1,406.54	1428.48	1401.53
Thay đổi +/-	-63.90	36.87	-4.48	21.94	-26.95
Thay đổi %	-4.44%	2.68%	-0.32%	1.56%	-1.89%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	268.71	221.51	149.34	162.70	235.47
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	11,868.17	9,886.81	6,963.72	7,514.67	10,311.71
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	58.84	-337.52	-1237.43	-528.3	-297.32
HNX-Index	292.06	301.11	300.80	305.97	301.77
Thay đổi +/-	-15.70	9.05	-0.31	5.17	-4.20
Thay đổi %	-5.10%	3.10%	-0.10%	1.72%	-1.37%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	119.86	92.88	59.51	87.20	86.92
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,503.79	2,068.97	1,373.04	1,867.27	1,980.87
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	15.46	347.95	9.7	8.65	14.21



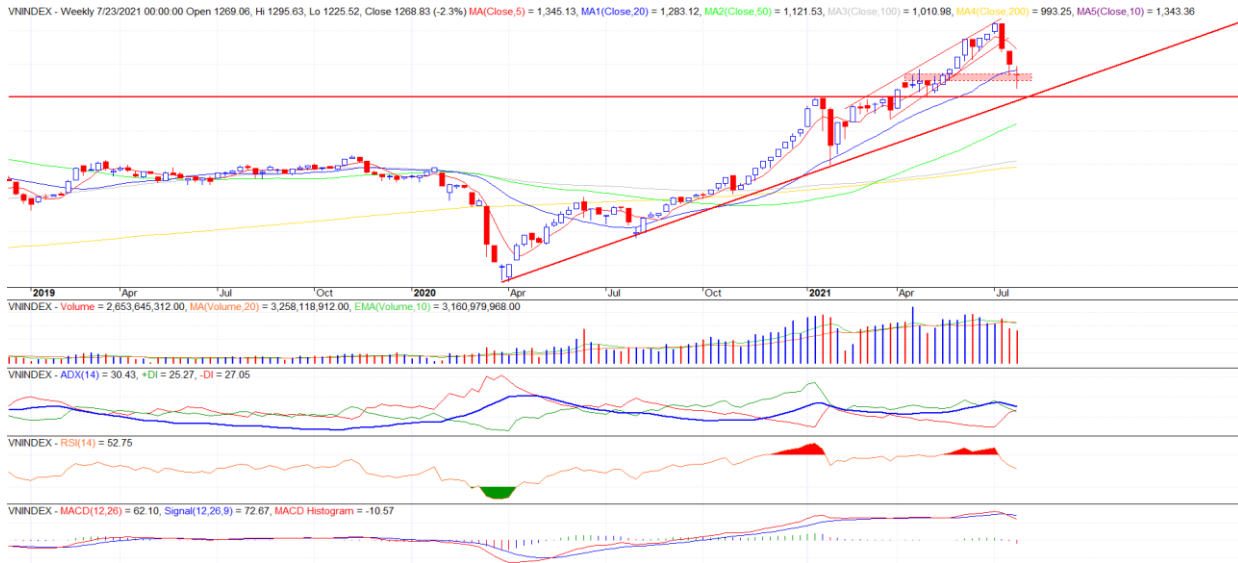
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần giảm điểm thứ 3 liên tiếp với mức giảm đang dần thu hẹp lại. Mặc dù trong tuần xuất hiện một vài phiên tăng điểm tích cực cho thấy có lực cầu tham gia bất đậy, tâm lý của các nhà đầu tư vẫn rất thận trọng và có thể bán tháo trở lại bất cứ lúc nào. Điển hình là trong phiên ngày thứ 6 khi các chỉ số đồng loạt giảm sâu và lấy đi toàn bộ điểm số tăng hôm trước. Trong khi đó, tuần qua cũng bắt đầu ghi nhận áp lực từ các nhà đầu tư nước ngoài khi chính thức bán ròng trở lại sau nhiều tuần mua ròng trước đó.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

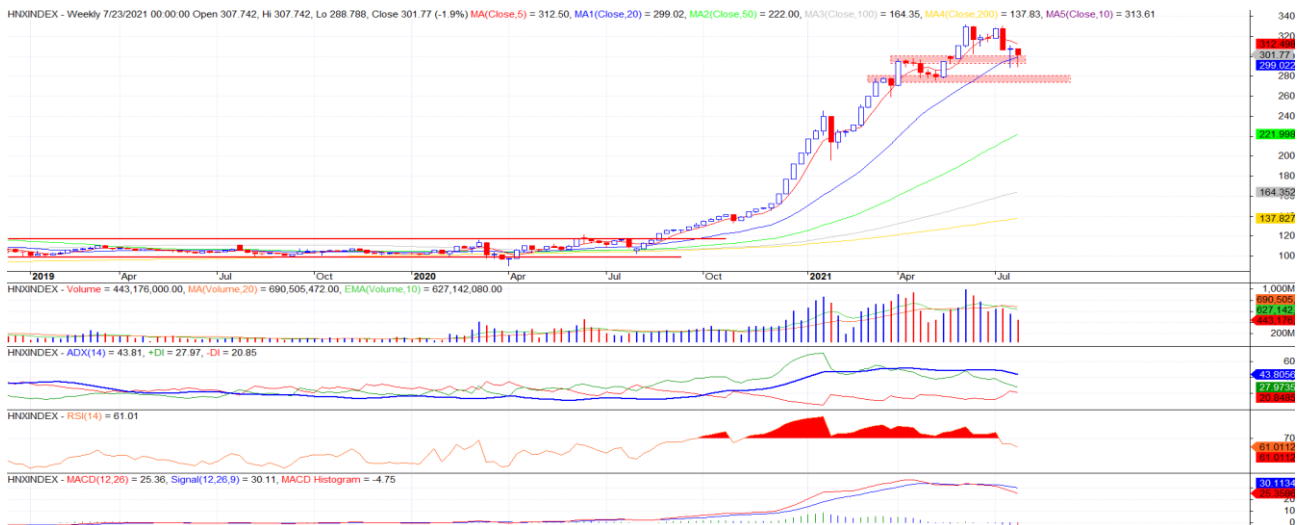
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm. Đà giảm đã suy yếu đi và hình thành nền Doji trên đồ thị tuần khi về quanh vùng hỗ trợ 1250-1270. Nhìn sang đồ thị ngày, chúng tôi nhận thấy đã có tín hiệu tạo đáy ngắn hạn với gap kiệt sức xuất hiện vào phiên đầu tuần và chỉ số đã có một vài phiên hồi phục tốt vượt lên lại MA5 ngày. Với phiên giảm cuối tuần, chỉ số đã cắt xuống lại đường này, tuy nhiên chúng tôi nhận thấy tín hiệu phiên này không quá tiêu cực. Do đó khả năng nhịp hồi phục có thể vẫn còn cơ hội tiếp diễn trong tuần này, với ngưỡng hỗ trợ mục tiêu sẽ quanh 1320-1330. Trường hợp nếu giảm trở lại thủng đáy 1225 thì khả năng chỉ số sẽ tiếp tục giảm về vùng hỗ trợ 1150-1200.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần giảm trở lại nhưng tín hiệu hình thành nền rút chân và là nền rút chân thứ hai liên tiếp quanh hỗ trợ 293-300 cho thấy lực đỡ ở quanh vùng này. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng có các phiên hồi phục cắt lên lại MA5 ngày, phiên giảm cuối tuần cũng không quá xấu khi giá vẫn giữ được trên MA5 và MACD Histogram vẫn tiếp tục tăng dần. Điều này cho khả năng nhịp hồi phục có thể vẫn còn tiếp diễn trong tuần này. Các ngưỡng kháng cự phía trên sẽ quanh 320 và 330. Trường hợp nếu giảm trở lại thủng đáy 289 thì khả năng chỉ số sẽ tiếp tục giảm về vùng hỗ trợ 275-280.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều đang cho khả năng tạo đáy ngắn hạn và nhịp hồi có thể còn tiếp diễn trong tuần này. Do đó, nhà đầu tư đã kịp thời tham gia bắt đáy trong tuần trước có thể cân nhắc tiếp tục nắm giữ một phần và chờ chốt khi chỉ số về gần kháng cự; nhà đầu tư chưa có vị thế có thể cân nhắc tham gia với tỷ trọng thấp nếu chỉ số tiếp tục giảm về gần đáy cũ với áp lực bán không mạnh. Nếu trường hợp tiêu cực xảy ra với việc chỉ số giảm thủng đáy cũ 1225 thì các vị thế bắt đáy nên nhanh chóng thoát ra.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
STB	28,700	0.88%	156,788,900
HPG	45,800	-2.03%	152,126,400
TCB	49,500	-4.07%	115,742,500
FLC	10,600	-4.07%	105,998,700
CTG	32,500	-6.20%	80,272,700

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	26,400	-6.05%	56,727,137
PVS	23,200	-6.45%	55,819,599
VND	41,700	1.96%	37,623,018
SHS	38,600	-3.26%	29,960,581
KLF	3,600	-5.26%	23,489,514

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	45,800	-2.03%	6,993.7
TCB	49,500	-4.07%	5,742.6
STB	28,700	0.88%	4,436.2
VPB	58,500	-9.30%	3,294.0
SSI	50,600	-4.17%	3,259.6

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VND	41,700	1.96%	1,542.3
SHB	26,400	-6.05%	1,512.4
PVS	23,200	-6.45%	1,288.3
SHS	38,600	-3.26%	1,152.3
THD	205,900	0.34%	593.6

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

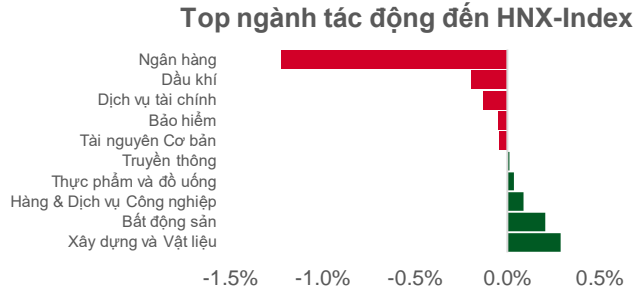
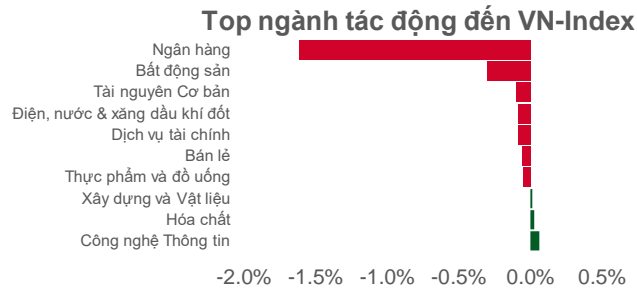
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VNM	87,600	1.98%	0.07%
FPT	90,500	4.26%	0.07%
DGC	92,400	12.55%	0.04%
SSB	37,550	3.87%	0.03%
OCB	28,300	3.10%	0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCS	115,800	4.42%	0.19%
KHG	19,100	27.33%	0.18%
IDC	33,600	4.02%	0.10%
VND	41,700	1.96%	0.08%
PHP	21,000	5.00%	0.08%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

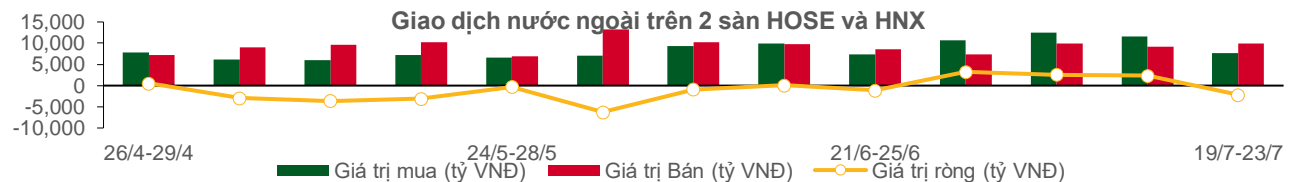
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	97,000	-5.37%	-0.42%
VPB	58,500	-9.30%	-0.30%
CTG	32,500	-6.20%	-0.21%
BID	40,200	-5.41%	-0.19%
TCB	49,500	-4.07%	-0.15%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHB	26,400	-6.05%	-0.80%
BAB	21,800	-6.44%	-0.26%
PVS	23,200	-6.45%	-0.19%
NVB	17,100	-8.56%	-0.16%
DXS	28,500	-5.00%	-0.13%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	162.41	7,258.38	197.99	9,853.28	(35.58)	(2,594.89)
HNX	13.68	465.27	2.60	69.30	11.08	395.97
Tổng 2 sàn	176.09	7,723.65	200.59	9,922.58	(24.50)	(2,198.92)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	87,600	3,426,000	294.12
STB	28,700	5,220,600	140.95
DXG	20,700	4,255,000	88.87
DGC	92,400	884,800	80.64
GEX	21,350	3,479,200	74.09

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVI	37,200	9,261,500	346.72
DXS	28,500	811,300	23.84
MBS	28,300	396,200	11.20
BSI	20,400	532,720	10.74
VND	41,700	279,950	10.51

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VIC	104,000	(18,264,018)	(1,998.98)
KDH	38,400	(11,539,000)	(440.58)
MSB	28,150	(8,064,100)	(219.79)
CTG	32,500	(5,603,700)	(186.22)
FUEVFVND	24,300	(4,865,000)	(114.71)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NTP	51,700	(114,400)	(5.70)
VCS	115,800	(23,400)	(2.64)
SHS	38,600	(64,430)	(2.38)
PVS	23,200	(110,200)	(2.17)
CEO	8,600	(149,100)	(1.29)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10% ~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912